

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 29 /2020/HS-ST.

Ngày 01/7/2020.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Anh Tuấn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Vũ Xuân Hương.

2. Bà Đoàn Thị Duyên.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Huy Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2020/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐST-HS ngày 17/6/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Xuân T**, sinh ngày 31/7/2001.

Nơi cư trú: thôn T, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân G, sinh năm 1971 và bà Bùi Thị H; sinh năm 1981; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 27/8/2019 bị Công an thành phố xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản: Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 10/4/2020, rường bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương khởi tố và bắt tạm giam về tội “Trộm cắp tài sản” hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Kiến Xương. (có mặt).

* *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1930. (đã chết)

Trú tại: thôn H, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình.

* *Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Q:*

- Ông Bùi Đình C, sinh năm 1959. (Là con bà Q) (có mặt).

- Bà Bùi Thị T, sinh năm 1961. (Là con bà Q) (vắng mặt).

- Ông Bùi Mạnh T, sinh năm 1964. (Là con bà Q) (có mặt).
- Ông Bùi Ngọc Vỹ, sinh năm 1971. (Là con bà Q) (có mặt).

Đều trú tại: thôn H, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình.

* *Người đại diện theo ủy quyền của bà Bùi Thị T, ông Bùi Mạnh T, ông Bùi Ngọc V.*

- Ông Bùi Đình C, sinh năm 1959. (có mặt).

Trú tại: thôn H, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Bùi Thị H, sinh năm 1981. (có mặt).

Trú tại: thôn T, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

* *Người làm chứng:*

- Chị Hoàng Thị Hoài T, sinh năm 1973. (vắng mặt).

- Anh Bùi Ngọc T, sinh năm 1981. (vắng mặt).

Đều trú tại: thôn H, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 30/11/2019, Phạm Xuân T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B7- 013.48 (*không có giấy phép lái xe*) đi trên đường liên xã hướng từ thôn Hưng Đạo đi thôn Đông Thành, xã Bình Minh. Khi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn Hưng Đạo, Trường quan sát phía trước cách khoảng 10 mét thấy bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1930 trú tại thôn H, xã Bình Minh đang đi bộ từ bên trái sang bên phải theo chiều đi của T. Khi bà Q đi đến giữa đường lúc này T bấm còi và tăng ga để vượt bên phải qua trước mặt bà Q, nhưng do không làm chủ tốc độ, không nhường đường cho người đi bộ, dẫn đến phần thân xe bên trái xe mô tô do T điều khiển va chạm với thân người bên phải của bà Q làm bà Q ngã đập đầu xuống đường, còn T bị trượt ngã xuống lề đường bên phải, xe mô tô văng xuống lề đường bên phải qua mương nước bê tông. Hậu quả bà Q bị tử vong ngay tại chỗ do chấn thương sọ não và sốc đa chấn thương.

Phạm Xuân T khai nhận như trên và khai: Khi T điều khiển xe đến đoạn đường thuộc địa phận thôn Hưng Đạo, lúc này trời tối, chỉ có ánh đèn của xe ô tô tải đi ngược chiều và xe mô tô của T điều khiển, Trường quan sát phía trước cách khoảng 50 mét có một chiếc xe ô tô tải đang đi ngược chiều; lúc này T lái sang bên phải theo chiều đi để tránh xe ô tô. Khi đi qua ô tô khoảng 01 mét thì mới phát hiện bà Q đang đi bộ từ trái sang phải đường theo chiều đi của T và cách T khoảng 10 mét. Khi bà Q đi đến giữa đường, T bấm còi tăng ga để vượt bà Q, nhưng do không làm chủ tốc độ không nhường đường cho người đi bộ, T điều

khiến xe đánh lái sang phần đường bên phải nên thân xe bên trái đã đâm vào phần thân bên phải bà Q, làm bà Q ngã xuống đường và tử vong.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 241/PY/PC09 ngày 5/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận về nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị Q ghi nhận các dấu hiệu chính qua giám định: Đa chấn thương vùng đầu và toàn thân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng chẩm, gãy 3 xương sườn bên phải, gãy 1/3 giữa cả hai xương cẳng tay phải, vỡ khớp gối phải, gãy hở hai xương cẳng chân trái. Nguyên nhân chết do chấn thương sọ não và sốc đa chấn thương.

Quá trình điều tra, bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại số tiền mai táng phí 62.610.000 đồng và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 40.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 16/CT - VKSKX ngày 31/3/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Xuân T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Xuân T về tội danh và điều luật như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Căn cứ tính chất mức độ hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo trong vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Xuân T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Xuân T 03 năm 03 tháng tù đến 03 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Trả lại bị cáo chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17B7- 013.48 nhưng tạm quản lý để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc Phạm Xuân T bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Thị Q số tiền mai táng phí và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 102.610.000 đồng; đã bồi thường được số tiền 10.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 92.610.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo Phạm Xuân T phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và đã được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Báo cáo vụ việc của Ban công an xã Bình Minh; Sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương lập hồi 18 giờ 10 phút ngày 30/11/2019 tại đoạn đường thôn Hưng Đạo, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương; Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương lập hồi 14 giờ 20 phút ngày 3/12/2019 tại trụ sở Công an huyện Kiến Xương; Biên bản khám nghiệm tử thi do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương lập hồi 20 giờ 30 phút ngày 30/11/2019 tại gia đình bà Nguyễn Thị Q tại thôn Hưng Đạo, xã Bình Minh; Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 241/PY/PC09 ngày 5/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình kết luận về nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị Q: Đa chấn thương vùng đầu và toàn thân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng chẩm, gãy 3 xương sườn bên phải, gãy 1/3 giữa cả hai xương cẳng tay phải, vỡ khớp gối phải, gãy hở hai xương cẳng chân trái; Lời khai của người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Bùi Đình C; Lời khai của người làm chứng là chị Hoàng Thị Hoài T và anh Bùi Ngọc T, trú tại thôn H, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hành vi của bị cáo khi tham gia giao thông không tuân thủ các quy định của Luật giao thông đường bộ: điều khiển xe mô tô không giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ. Điều khiển xe mô tô trên 50 cm³ không có giấy phép lái xe vi phạm khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Hậu quả bà Nguyễn Thị Quýt tử vong tại chỗ.

Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

1.

9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định.

Điều 11. Chấp hành báo hiệu đường bộ

1. ...

4. Tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, giảm tốc độ và nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường.

Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường bảo đảm an toàn.

[4] Từ căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Xuân Trường đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

.....

2. Phạm tội một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục đối với bị cáo, phòng ngừa chung cho xã hội. Ngoài hình phạt tù trong điều luật còn quy định hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra quản lý chiếc xe mô tô 17B7- 013.48 Honda Wave RSX màu đỏ đen đăng ký mang tên ông Bùi Đình T, sinh năm 1960 trú tại thôn T, xã V, huyện Kiến X, tỉnh Thái Bình gây tai nạn giao thông cho bà Q. Lời khai của bị cáo và bà Bùi Thị H là mẹ của bị cáo thì ông T là ông ngoại bị cáo đã cho bị cáo chiếc xe mô tô 17B7- 013.48. Nay trả chiếc xe mô tô trên cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận yêu cầu của người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Thị Q số tiền chi phí mai táng phí 62.610.000 đồng và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần một lần 40.000.000 đồng là phù hợp với điều 591 Bộ luật dân sự. Bị cáo đã bồi thường được số tiền 10.000.000 đồng. Nay buộc bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 92.610.000 đồng.

[9] Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định chiếc xe mô tô 17B7- 013.48 là của ông Bùi Đình T, sinh năm 1960 trú tại thôn T, xã V, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình là ông ngoại bị cáo Phạm Xuân Tr cho bị cáo sử dụng. Tuy nhiên hiện nay ông T đã chết nên không đủ căn cứ để xử lý đối với hành vi giao phương tiện cho người không đủ điều kiện để tham gia giao thông.

[10] Về án phí: Bị cáo Phạm Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 584; Điều 591; Điều 601 Bộ luật dân sự. Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Xuân T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Xuân T 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo Phạm Xuân T 01 chiếc xe mô tô 17B7- 013.48 Honda Wave RSX màu đỏ đen đăng ký mang tên ông Bùi Đình T, sinh năm 1960, trú tại thôn T, xã V, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

(Vật chứng trên được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình quản lý).

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Xuân T phải bồi thường cho gia đình bị hại người đại diện hợp pháp ông Bùi Đình C, bà Bùi Thị T, ông Bùi

Mạnh T, ông Bùi Ngọc V tiền mai táng phí, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần tổng cộng 102.610.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường 10.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp 92.610.000 đồng (chín mươi hai triệu sáu trăm mười ngàn đồng chẵn).

5. Về án phí: Bị cáo Phạm Xuân T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.630.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Án tuyên công khai có mặt bị cáo Phạm Xuân T, người đại diện hợp pháp ông Bùi Đình C, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị H có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày 02/7/2020. Người đại diện hợp pháp bà Bùi Thị T, ông Bùi Mạnh T, ông Bùi Ngọc V vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày 02/7/2020 .

Kể từ ngày bản án quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Công an huyện Kiến Xương;
- THADS huyện Kiến Xương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Anh Tuấn

